

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SOMVANG PHONKHAMVONGSA

**BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Trần Khắc Việt



Phản biện 1: PGS.TS. Hồ Việt Hạnh
Học viện Khoa học xã hội

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Minh Hoàn
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Văn Chiểu
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đạo đức cách mạng (ĐĐCM) đối với cán bộ, đảng viên (CB, ĐV) và căn dặn mọi CB, ĐV phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện ĐĐCM. Người khẳng định, người cách mạng phải có ĐĐCM, không có ĐĐCM thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân; đạo đức là nền tảng, là gốc của người cán bộ cách mạng. Có ĐĐCM, thực hành tốt cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có lối sống giản dị, trong sạch, lành mạnh; tôn trọng, quan hệ mật thiết với nhân dân, CB, ĐV mới có uy tín, có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong mọi giai đoạn cách mạng.

Đề mọi CB, ĐV đều có ĐĐCM, cùng với sự tự giác rèn luyện, tu dưỡng của cá nhân từng CB, ĐV và sự giám sát, góp ý của nhân dân, việc giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho đội ngũ CB, ĐV là nhiệm vụ cần thiết và thường xuyên của Đảng. Công việc này giúp CB, ĐV nhận thức đúng đắn, đầy đủ những phẩm chất ĐĐCM cần có trong từng thời kỳ; ý thức đầy đủ về trách nhiệm, nội dung và phương thức rèn luyện, tu dưỡng; bảo đảm cả ĐNCB, đảng viên đều có đủ phẩm chất ĐĐCM.

Các cán bộ diện BTVTƯ quản lý ở CHDCND Lào có vai trò quan trọng trong đề xuất đề tỉnh ủy đề ra các chủ trương, kế hoạch và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước Lào, trực tiếp là các nghị quyết của tỉnh ủy, BTVTƯ và các chương trình, kế hoạch công tác của chính quyền tỉnh.

Gần 40 năm qua, Đảng Nhân dân cách mạng (NDCM) Lào đã lãnh đạo nhân dân các bộ tộc Lào thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng XHCN và đã giành được những thành tựu quan trọng. Những thành tựu to lớn và đáng tự hào đã đạt được trong quá trình đổi mới một lần nữa chứng minh sự phát triển và trưởng thành nhanh chóng và vững chắc của Đảng NDCM Lào trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Hiện nay, đất nước Lào đang đứng trước những nhiệm vụ to lớn, nặng nề và phức tạp. Để đạt được mục tiêu ấy, Đảng NDCM Lào phải xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, trong đó đặc biệt quan trọng là xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức, phải xây dựng đội ngũ CB, ĐV có đủ phẩm chất ĐĐCM.

Nhìn chung, ĐNCB diện BTVTƯ quản lý ở Lào hiện nay cơ bản vẫn giữ được phẩm chất ĐĐCM. Nhiều cán bộ đã thể hiện được tính năng động, sáng tạo trong công tác và giữ gìn được phẩm chất đạo đức trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy (BTVTƯ) quản lý ở Lào có biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức. Một số cán bộ trì trệ, thiếu trách nhiệm trong công tác, không chủ động, hăng hái, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khắc phục khó khăn, còn ỷ lại vào tập thể và cấp trên. Nhiều cán bộ không tự giác rèn luyện ĐĐCM trong cơ chế KTTT, nên có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn và vị trí công tác được giao để tham nhũng, thu vén lợi ích cho cá nhân và gia đình. Tính gương mẫu của cán bộ diện BTVTƯ quản lý trong công tác và đời sống còn mờ nhạt.

Trong những năm qua, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào đã được chú trọng và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, công tác này còn bộc lộ nhiều hạn chế, khuyết điểm. Nhận thức về tầm quan trọng, yêu cầu và trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ ở một số BTVTU và các cấp ủy trực thuộc chưa đầy đủ. Sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi dưỡng ĐĐCM chưa thật sự được quan tâm đúng mức. Nội dung, phương thức bồi dưỡng chưa phong phú, sát với từng loại cán bộ. Công tác kiểm tra, giám sát (KT, GS) đối với ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý và việc bồi dưỡng ĐĐCM cho đội ngũ này chưa thường xuyên, còn hình thức. Không ít cán bộ diện BTVTU quản lý chưa thật sự tự giác học tập, bồi dưỡng, rèn luyện ĐĐCM, nhưng những biểu hiện suy thoái ĐĐCM chưa được phát hiện, ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời. Việc xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm ĐĐCM nghiêm trọng chưa nghiêm.

Xuất phát từ tình hình và yêu cầu thực tiễn đó, tác giả chọn đề tài ***“Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan các công trình khoa học liên quan trực tiếp đến đề tài luận án.
- Làm rõ khái niệm, nội dung và phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào.
- Đánh giá đúng thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào, phân tích nguyên nhân và đúc rút những kinh nghiệm.
- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu về bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý (cả đương chức và trong quy hoạch diện BTVTU quản lý) ở CHDCND Lào. Đối tượng khảo sát tập trung ở các tỉnh (không khảo sát thành phố Thủ đô Viêng Chăn) ở nước CHDCND Lào. Thời gian khảo sát thực tiễn từ năm 2015 đến nay. Phương hướng và những giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, quan điểm, chủ trương của Đảng NDCM Lào về cán bộ, ĐĐCM và bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng ĐĐCM của cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào và thực trạng công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý qua các báo cáo công tác cán bộ nói chung và tổng kết việc bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào nói riêng.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu của các khoa học liên ngành và chuyên ngành, trong đó đặc biệt chú trọng sử dụng các phương pháp: kết hợp phân tích và tổng hợp, kết hợp lôgic và lịch sử, tổng kết thực tiễn, khảo sát thực tế, thống kê, điều tra xã hội học.

Phương pháp kết hợp phân tích và tổng hợp được sử dụng trong việc tổng quan, bình luận kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài đã công bố ở chương 1 và phân tích, đánh giá thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào nêu ở chương 3.

Phương pháp kết hợp lôgic và lịch sử được sử dụng để kết nối nội dung, phương thức và thực trạng bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào để đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào trong thời gian tới nêu ở chương 4.

Phương pháp tổng kết thực tiễn, khảo sát thực tế, thống kê được sử dụng chủ yếu ở chương 3 luận án để đánh giá thực trạng ĐĐCM của ĐNCB diện BTVTU quản lý và hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào trong những năm qua nêu ở chương 3.

Phương pháp điều tra xã hội học: tiến hành lấy ý kiến bằng 82 phiếu đối với cán bộ diện BTVTU tỉnh ủy quản lý ở 17 tỉnh và 184 phiếu đối với cán bộ, công chức không thuộc diện BTVTU quản lý ở 17 tỉnh, mỗi phiếu gồm 15 câu hỏi chính liên quan đến nội dung luận án và 4 câu hỏi thu thập thông tin cá nhân để phục vụ phân tích sau khảo sát. Kết quả điều tra xã hội học được sử dụng chủ yếu để minh họa cho những nhận xét, đánh giá của tác giả về hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào trong những năm qua.

5. Đóng góp về mặt khoa học của luận án

- Góp phần làm sáng tỏ khái niệm, nội dung, phương thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào hiện nay.

- Những kinh nghiệm về công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào từ năm 2010 đến nay.

- Xác định rõ phương hướng và đề xuất một số giải pháp chủ yếu tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý ở Lào đến năm 2035, trong đó có hai giải pháp mang tính đột phá: *một là*, tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý; *hai là*, phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch cán bộ diện BTVTU quản lý.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án góp phần cụ thể hóa chủ trương của đảng NDCM Lào về nội dung, phương thức giáo dục, bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý ở Lào trong tình hình mới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được các tỉnh ủy ở CHDCND Lào sử dụng làm tài liệu tham khảo trong quá trình tiến hành bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ nói chung và cán bộ diện BTVTU quản lý nói riêng. Luận án cũng có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu giảng dạy, học tập ĐĐCM ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào và các trường chính trị - hành chính tỉnh ở Lào.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN

1.1.1. Về đạo đức cách mạng

Phummy Vôngvichít (2016), *Về đạo đức mới và đạo lý cách mạng*. Cuốn sách gồm 11 phần, trong đó đáng chú ý là phần thứ bảy đề cập về việc giữ vững tính chất đạo đức mới trong lối sống hằng ngày. Phần này gồm 5 nội dung: *một là*, ý nghĩa của đạo đức mới trong lối sống hằng ngày; *hai là*, vai trò của đạo đức trong quan hệ xã hội; *ba là*, tính chất xã hội trong lối sống cộng đồng; *bốn là*, bản chất của đạo đức trong lối sống cá nhân; *năm là*, việc xây dựng thói quen trong đạo đức mới. Ngoài ra, ở phần thứ mười về làm theo tấm gương của những người cách mạng gồm 4 nội dung: *một là*, nhiều lãnh tụ cách mạng đã trở thành hình mẫu tốt đẹp về đạo đức của giai cấp công nhân; *hai là*, sự khác nhau giữa người có và người không có đạo đức mới và đạo lý; *ba là*, những khó khăn khi muốn làm được như những tấm gương đạo đức đó; *bốn là*, mục đích, lợi ích của việc xây dựng đạo đức mới và đạo lý cho mình.

Thông tấn xã Lào (2023), “Nâng cao năng lực lãnh đạo và nêu gương của Đảng”. Bài viết đã tập trung làm rõ một số vấn đề sau: *một là*, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở nước Lào. Kể từ khi thành lập, Đảng nhân dân cách mạng Lào, đã được nhân dân Lào các bộ tộc giao cho nhiệm vụ, trách nhiệm to lớn, nặng nề là lãnh đạo nhân dân Lào và cả dân tộc hoàn thành nhiệm vụ lịch sử trong từng thời kỳ. do vậy, các cán bộ, đảng viên phải rèn luyện để có khả năng nêu gương trong lãnh đạo, nâng cao kỹ năng lãnh đạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới; *hai là*, nâng cao năng lực lãnh đạo và nêu gương về đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên là vấn đề căn bản nhất đối với sự lãnh đạo của đảng nhân dân cách mạng Lào trong thời kỳ mới.

1.1.2. Về giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2015), *Về củng cố xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ trong giai đoạn mới*. Cuốn sách gồm 5 nội dung: *một là*, sự cần thiết khách quan phải củng cố phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng; *hai là*, nội dung rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng; *ba là*, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong những năm qua; *bốn là*, tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị

và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; *năm là*, những giải pháp để rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Chôngxông Chôngtênh (2015), “Tăng cường ngăn chặn, chống tiêu cực trong Đảng”. Tác giả nêu ra tình trạng tiêu cực trong Đảng: sự vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhất là bệnh quan liêu, cá nhân chủ nghĩa, đặt lợi ích cá nhân cao hơn lợi ích chung đất nước; v.v.. Xuất phát từ tình trạng đó, tác giả đưa ra một số biện pháp để phòng, chống tiêu cực trong Đảng: *một là*, tăng cường bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên; *hai là*, tăng cường củng cố các tổ chức đảng và nhà nước, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, phát huy chế độ dân chủ, tăng cường tính kỷ luật trong Đảng và Nhà nước; *ba là*, tăng cường xây dựng phong cách lãnh đạo, nâng cao khả năng cầm quyền của Đảng, lãnh đạo gắn bó với thực tế; *bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra tổ chức và cán bộ, đảng viên về thực hiện Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước; *năm là*, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ Đảng.

Khămsavăn Phômmavông (2017), “Rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong điều kiện mới là sự cần thiết khách quan”. Tác giả đã nêu ra, đạo đức là một trong tiêu chuẩn chất lượng của cán bộ các cấp; đạo đức gắn với tiêu chuẩn và điều kiện cán bộ lãnh đạo các cấp như: tiêu chuẩn về tư tưởng chính trị, tri thức, khả năng, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, phong cách lãnh đạo, lối sống... tác giả còn nêu một số thực trạng của đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, từ đó đề xuất một số hình thức, phương pháp và một số nội dung rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Thông tấn xã Lào (2023), “Đảng viên phải làm gương để rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng”. Bài viết đã tập trung làm rõ, để rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn tới đòi hỏi: *một là*, đảng viên cần chú trọng nâng cao thái độ quan hệ với quần chúng bằng cách tích cực tham gia vào công việc của quần chúng, lấy công việc của quần chúng làm nơi rèn luyện, coi quần chúng là người xây dựng Đảng; *hai là*, đảng viên phải sống và thực hiện nhiệm vụ của mình thông qua việc tiếp xúc gần gũi với quần chúng, thể hiện sự tôn trọng quần chúng, thấu hiểu những nỗi khổ, bất hạnh, những bức xúc, nguyện vọng của quần chúng; *ba là*, các đảng viên cần tích cực tìm mọi cách để lãnh đạo quần chúng thực hiện các chủ trương, kế hoạch, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm đạt được nguyện vọng của quần chúng; *bốn là*, vấn đề cơ bản nhất là mọi cán bộ, đảng viên phải có quyết tâm cao trong việc rèn luyện bản thân, bắt đầu từ việc nêu cao tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NƯỚC NGOÀI

1.2.1. Về đạo đức cách mạng

Hồ Chí Minh nói về đạo đức cách mạng (2007). Cuốn sách gồm có 5 phần. Phần thứ nhất nêu quan điểm chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng: ở bất kỳ cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng, một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng. Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Phần thứ hai tập trung nêu nội dung cơ bản của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: đạo đức là nền tảng của người cách mạng; cán bộ và đảng viên là

những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

Nguyễn Thị Hoài Phương (2012), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay*. Cuốn sách gồm 2 chương. Chương 1 nêu những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, trong đó tập trung vào 05 vấn đề lớn: *một là*, vai trò của đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh; *hai là*, đạo đức cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xem xét trong tính kế thừa và phát triển, tính thống nhất và toàn diện; *ba là*, những phẩm chất đạo đức cách mạng cơ bản; *bốn là*, những nguyên tắc rèn luyện đạo đức cách mạng; *năm là*, đạo đức cách mạng và việc vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Chương 2 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong xây dựng Đảng, gồm 04 nội dung: *một là*, công tác lý luận của Đảng; *hai là*, Đảng phải được xây dựng theo những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản; *ba là*, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn và tự đổi mới; *bốn là*, về công tác cán bộ.

Mạnh Quang Thắng (2012), *Góp phần tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Cuốn sách gồm 3 chương. Chương 1 trình bày về tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương 2 trình bày về đạo đức Hồ Chí Minh, với sáu nội dung chính: *một là*, đạo đức cách mạng là góp phần vào sự phát triển; *hai là*, thấm đượm lòng nhân ái; *ba là*, trung với nước, hiếu với dân; *bốn là*, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; *năm là*, phải có tinh thần quốc tế trong sáng; *sáu là*, suốt đời tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Trần Việt Hoàn (2017), *Đạo đức Bác Hồ - tấm gương soi cho muôn đời*. Cuốn sách này gồm một số bài viết ngắn gọn, mộc mạc, chân thực, nhưng hết sức sinh động về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như những sinh hoạt đời thường của Người. Những chỉ bảo ân cần cùng những lời dạy thiết thực về đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là sự kết tinh những giá trị đạo đức, nhân văn của Người; là vũ khí để nhân dân Việt Nam đấu tranh chống lại các hiện tượng tha hóa, biến chất về đạo đức xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Trần Minh Trường - Ngô Thị Hảo (2023), “Giá trị bền vững của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”. Theo các tác giả, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có giá trị bền vững bởi: *một là*, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thấm đậm triết lý văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và các giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại, được soi sáng bởi thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; *hai là*, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có sự thống nhất giữa tính giai cấp, tính dân tộc và tính nhân loại; *ba là*, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh được thể hiện tính thống nhất biện chứng giữa “cái thực tiễn và cái tinh thần”, giữa “thực hành đạo đức và ý thức đạo đức”.

Lê Thị Hà (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và sự vận dụng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Tác giả đề xuất các nội dung vận dụng tư tưởng hồ chí minh về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay: *thứ nhất*, kiên quyết thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nền đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; *thứ hai*, nền đạo đức cách mạng phải được hòa quyện bền chặt trong quan hệ giữa Đảng và nhân dân; *thứ ba*, kiên quyết ngăn chặn,

dẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng; *thứ tư*, kiên trì giáo dục đạo đức cách mạng với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Phạm Thị Hạnh (2024), “Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay. Trong luận án có riêng một tiết trình bày về ĐĐCM và đạo đức của Đảng. Tác giả đã đưa ra khái niệm: “Đạo đức cách mạng là đạo đức mới, hình thành trong cuộc đấu tranh cách mạng do đảng của tầng lớp giai cấp, công nhân lãnh đạo; là hệ thống những giá trị, chuẩn mực, đạo đức để đánh giá và điều chỉnh ứng xử của những người cách mạng (đảng viên, cán bộ) trong quan hệ với nhau và quan hệ với tổ chức, với xã hội, với nhân dân, được thực hiện bởi niềm tin vào mục đích, lý tưởng cộng sản, bởi sức mạnh của cách mạng, của truyền thống và dư luận xã hội”.

1.2.2. Về giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

Tập Cận Bình (2015), *Hành chính đất nước và quản lý chính trị*. Tác giả đã nêu nhiều nội dung quan trọng liên quan đến việc xây dựng đạo đức của Đảng Cộng sản Trung Quốc: *một là*, dùng đầu óc rút ra kinh nghiệm của lịch sử đầy lùi, chống tham nhũng và phát huy sự trong sạch; *hai là*, thúc đẩy xây dựng phong cách trong sạch của Đảng và chống sự tham nhũng vào chiều sâu; *ba là*, nâng cấp khả năng lãnh đạo của Đảng; *bốn là*, nhờ sự học tập để tiến lên trong tương lai; *năm là*, ra sức bồi dưỡng và lựa chọn cán bộ tốt, Đảng và nhân dân cần; *sáu là*, nhân dân bước vào đời sống tốt đẹp lên là chiến lược phấn đấu của chúng ta; *bảy là*, thương yêu nhân dân như thương yêu bố mẹ của mình; *tám là*, làm việc phải làm tại chỗ, sự tiến lên phải đi trước (đi đầu).

Tạ Ngọc Tấn (2017), “Vấn đề đạo đức trong xây dựng Đảng hiện nay”. *Thứ nhất*, cần nhận thức về sự thay đổi một cách căn bản môi trường xã hội, điều kiện sống và những yếu tố tác động vào quá trình hình thành, duy trì, ổn định nhân cách đạo đức của cán bộ, đảng viên trong điều kiện hiện nay. *Thứ hai*, sự thay đổi về môi trường xã hội, điều kiện sống tất yếu tất yếu dẫn đến sự lạc hậu, kém hiệu quả của một số nội dung, phương pháp cũ của công tác xây dựng Đảng về đạo đức, đòi hỏi phải nghiên cứu, xem xét, xây dựng một cách đồng bộ, những nội dung, phương pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới. *Thứ ba*, thực thi đồng bộ các giải pháp về tổ chức, cán bộ trong Đảng, về kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống chính trị, về kiểm tra, giám sát của nhân dân và các đoàn thể chính trị-xã hội. *Thứ tư*, việc xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong xây dựng Đảng không thể tách rời các điều kiện về đánh giá sử dụng, loại trừ các phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi đội ngũ của Đảng, về chế độ đãi ngộ, đối với cán bộ, đảng viên. *Thứ năm*, xây dựng đạo đức không thể chỉ dựa vào tinh thần tự giác của cán bộ, đảng viên. *Thứ sáu*, thực hiện dân chủ thực chất trong Đảng và trong xã hội.

Trần Đình Thắng (2017), “Phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng Cộng sản Việt Nam”. Dựa trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, tác giả đề xuất mục tiêu, quan điểm và các nhóm giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: *một là*, nghiêm túc kiểm tra, đánh giá, nhận thức đúng biểu hiện, mức độ, phương thức, nguyên nhân, hậu quả của sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; *hai là*, coi trọng công tác đào tạo, bồi

dưỡng chuyên môn gắn với giáo dục, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức; *ba là*, đề cao tự phê bình và phê bình gắn với tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động công vụ của cán bộ, đảng viên công chức; *bốn là*, làm tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu hoạt động công vụ; *năm là*, phát huy sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

Dương Trung Ý (2017), “Xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, bè phái, “lợi ích nhóm””. Tác giả đã nêu đặc điểm, chuẩn mực, tầm quan trọng của đạo đức cách mạng đối với người cán bộ, đảng viên; phân tích sự nguy hiểm của chủ nghĩa cá nhân, bè phái, “lợi ích nhóm” trong bộ máy của Đảng và Nhà nước dẫn đến suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ, công chức. Từ tình hình chủ nghĩa cá nhân, bè phái, “lợi ích nhóm”, tác giả đã đưa ra một số biện pháp chủ yếu để chống và ngăn chặn chủ nghĩa cá nhân, bè phái “lợi ích nhóm”: *một là*, tăng cường giáo dục về đạo đức cách mạng, lấy đạo đức là tiêu chuẩn, điều kiện hàng đầu trong đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ; *hai là*, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; *ba là*, tiết tuc hoàn thiện các chế, quy định, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *bốn là*, tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ và trong các hoạt động kinh tế, hoạch định chính sách cũng như nghiêm khắc xử lý các trường hợp vi phạm nguyên tắc, kỷ luật; *năm là*, phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí.

Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới*. Cuốn sách gồm 04 chuyên đề. Chuyên đề 1 nêu về đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội. Trong chuyên đề này có ba nội dung: *một là*, một số vấn đề chung về đạo đức; *hai là*, khái lược chuẩn mực đạo đức trong các chế độ xã hội; *ba là*, vai trò, chức năng của đạo đức. Chuyên đề 2 khái quát truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, gồm 04 nội dung: *một là*, sự hình thành và phát triển truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam; *hai là*, truyền thống đạo đức dân tộc trong quan hệ với thiên nhiên; *ba là*, truyền thống đạo đức dân tộc trong việc bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ; *bốn là*, truyền thống đạo đức dân tộc trong cuộc sống cộng đồng.

Chai Yanping (2021), “Bản chất đạo đức cách mạng của cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc”. Tác giả đã tập trung phân tích những nội dung chính: (1) Tính chất cách mạng là một đặc điểm quan trọng trong đạo đức của người cộng sản Trung Quốc, nhất là trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc bước vào kỷ nguyên mới, nhiệm vụ quan trọng mà nó phải đối mặt là xóa đói, giảm nghèo và đạt được thịnh vượng chung; (2) Nội hàm phong phú về đạo đức cách mạng của những người cộng sản Trung Quốc tiêu biểu là không sợ hy sinh gian khổ, độc lập tự chủ, đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bản lĩnh không sợ kẻ thù hùng mạnh, không sợ rủi ro, dám chiến đấu, dám làm, tích cực cống hiến; (3) Chú trọng phòng, chống tham nhũng, nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao sự gắn kết và làm sâu sắc thêm hiểu biết, tăng cường tính tự giác, hình thành phong cách đạo đức tốt.

1.3. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Những kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố

Một là, nhiều công trình đã làm rõ khái niệm đạo đức cách mạng, những nội dung chủ yếu của đạo đức cách mạng, vai trò của đạo đức cách mạng đối với chất lượng của người cán bộ, đảng viên và đối với uy tín của Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng. *Hai là*, một số công trình đã làm rõ quan niệm, yêu cầu, nội dung và phương thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong tình hình hiện nay. *Ba là*, một số công trình nghiên cứu đã đánh giá, phân tích thực trạng đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, nhất là tình trạng suy thoái đạo đức cách mạng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, với những biểu hiện khác nhau; chỉ ra những nguyên nhân chủ quan, khách quan của tình hình này. *Bốn là*, khá nhiều công trình đã nêu những đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nói chung và một số loại cán bộ nói riêng cả về nội dung, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. *Năm là*, một số công trình đã đề xuất những giải pháp tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Một là, trên cơ sở nghiên cứu làm rõ các khái niệm đạo đức, đạo đức cách mạng, những nội dung của đạo đức cách mạng, xây dựng khái niệm, nội dung và phương thức hoạt động bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay. *Hai là*, đánh giá thực trạng đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý và thực trạng công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng của các ban thường vụ tỉnh ủy ở cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. *Ba là*, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Lào đến năm 2035, trong đó chú trọng luận giải một số giải pháp mang tính đột phá.

Tiểu kết chương 1

Chương 2

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. CÁC TỈNH, ĐẢNG BỘ TỈNH, TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VÀ CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1.1. Khái quát về các tỉnh ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Nước Lào là một trong ba quốc gia nằm trên bán đảo Đông Dương và cũng là quốc gia trung tâm của Đông Nam Á lục địa, với diện tích 236.800 km². Nước Lào là quốc gia duy nhất trong khu vực không tiếp giáp biển, nhưng có đường biên giới

với 5 quốc gia: Việt Nam (2337 km), Thái Lan (1835 km), Trung Quốc (508 km), Campuchia (535 km), Myanmar (236 km). Cũng như nhiều quốc gia ở châu Á, Lào là quốc gia có địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích, với khoảng gần 80%, trong đó có 18 ngọn núi cao trên 1.000 m so với mực nước biển (cao nhất là núi Phubia, cao 2.820 m). Ngoài ra, Lào cũng là nước có 13 con sông, với độ dài từ 90 km đến 1.898 km (trong đó dài nhất là sông Mê Kông) chảy dọc theo hướng Bắc Nam và Đông Tây của đất nước.

2.1.1.2. Tình hình kinh tế

Các tỉnh ở Lào vốn có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, chủ yếu là tự túc, tự cấp, kinh tế hàng hóa chậm phát triển, nhiều địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, Chính phủ Lào đã xây dựng các quy định cụ thể và đặc biệt làm cơ sở để phát triển các khu kinh tế tự do, đặc khu kinh tế nhằm thúc đẩy đầu tư và môi trường thuận lợi cũng như giúp phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương. Từ năm 2003 đến nay đã có 13 khu kinh tế tự do tại Lào, trong đó 4/13 là các khu kinh tế tự do và 9/13 là các đặc khu kinh tế. Ở các tỉnh, kinh tế nông nghiệp ngày càng phát triển, đã hình thành một số ngành sản xuất nông nghiệp tập trung có quy mô khá lớn, như cao su, chè, cà phê, cam, sắn, chuối, thảo dược. Trong đó, tiêu biểu là 4 tỉnh phía Bắc tiếp giáp Trung Quốc có diện tích trồng cao su và chuối rất lớn để phục vụ thị trường Trung Quốc, một số tỉnh biên giới tiếp giáp Việt Nam như Phongsaly, Luangphabang, Hủa Phăn có diện tích trồng chè, cam rất lớn. Ngoài ra, hầu hết các tỉnh miền Trung đều có diện tích trồng sắn tương đối lớn để phục vụ nhu cầu xuất khẩu ngày càng tăng về bột sắn và sắn tươi. Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, thương mại ở các tỉnh được đầu tư mạnh mẽ, nhất là đường giao thông, điện.

2.1.1.3. Tình hình văn hóa - xã hội

Tổng dân số Lào hiện là gần 7,5 triệu người, thuộc 50 bộ tộc cùng nhau sinh sống, trong đó nhiều nhất là người Lào Lùm, Lào Sum và Lào Thâng, với dân số đạt 7.443.000 người; nữ chiếm 49.91%. Tỉnh Savanakhét có số dân đông nhất: 1,102 triệu người; tỉnh Xaysômbun có số dân ít nhất 55 nghìn người. Lào được coi là nước giữ được nhiều nét văn hóa độc đáo nhất trong các quốc gia ASEAN. Ngoài ra, các giá trị văn hóa tốt đẹp cũng như các di sản văn hóa đặc sắc, độc đáo của bộ tộc Lào và các dân tộc thiểu số đã được kế thừa, giữ gìn cũng như không ngừng phát triển và mở rộng.

2.1.1.4. Tình hình an ninh, quốc phòng

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở các đại phương và cả nước được Đảng Nhân dân cách mạng Lào cũng như Nhà nước Lào hết sức coi trọng và đã đạt được nhiều thành tựu làm cơ sở cho công cuộc mở cửa, hội nhập quốc tế. Đây chính là một trong những thành tựu vô cùng quan trọng mà Đảng nhân dân cách mạng Lào nói riêng cũng như cả hệ thống chính trị của nước Lào nói chung đã đạt được.

2.1.1.5. Tình hình hệ thống chính trị

Đảng nhân dân cách mạng Lào đã rất chú trọng xây dựng và đổi mới hệ thống chính trị các cấp. Đặc biệt, trong giai đoạn hai nhiệm kỳ Đại hội X và XI vừa qua, hệ thống chính trị ngày càng được chú trọng xây dựng, củng cố. Trong hệ thống chính trị

tỉnh của nước Lào, đảng bộ tỉnh là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời các chức vụ lãnh đạo được nhất thể hóa chức danh của Đảng và chính quyền.

2.1.2. Khái quát về các đảng bộ tỉnh, tỉnh ủy và ban thường vụ tỉnh ủy ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

2.1.2.1. Khái quát về các đảng bộ tỉnh

Tương ứng với 17 tỉnh tại nước Lào có 17 đảng bộ tỉnh, 17 tỉnh ủy và 17 ban thường vụ tỉnh ủy. Các đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh gồm: đảng bộ cấp huyện trên địa bàn tỉnh; các đảng bộ khối (đảng bộ khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh, hoặc đảng bộ khối cơ quan tỉnh, đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh); đảng bộ quân sự tỉnh; đảng bộ công an tỉnh; ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; các đảng bộ ngân hàng, kho bạc, bảo hiểm xã hội, hải quan, bộ đội biên phòng tỉnh; trường chính trị - hành chính tỉnh.

2.1.2.2. Khái quát về các tỉnh ủy

Theo các quy định của Đảng nhân dân cách mạng Lào, các tỉnh ủy tại Lào là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, có chức năng lãnh đạo đối với tổ chức đảng, tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, đội ngũ đảng viên của đảng bộ tỉnh; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ tỉnh và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, trong đó tập trung lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, nhất là cấp ủy tổ chức đảng cấp huyện và tương đương. Ngoài ra, tỉnh ủy có chức năng lãnh đạo các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội ở các tỉnh theo quy định của Hiến pháp, pháp luật.

2.1.2.3. Khái quát về các ban thường vụ tỉnh ủy

Các ban thường vụ tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của tỉnh ủy, có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của tỉnh ủy và của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của tỉnh ủy; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của tỉnh ủy đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2.1.2.4. Khái quát về các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy

Cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Cơ quan Ban kiểm tra - thanh tra, Ban Tuyên giáo. Mỗi cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy đều đảm nhận vị trí, chức năng, nhiệm vụ cũng như vai trò riêng biệt về các công tác chuyên môn theo quy định của Ban Bí thư, đồng thời các cơ quan này đều tích cực phối hợp chặt chẽ với nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ chung, nhất là giải quyết các vấn đề trong thực tiễn công tác xây dựng Đảng và các vấn đề xuất phát từ thực tiễn cuộc sống.

2.1.3. Cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

2.1.3.1. Quan niệm cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Có thể hiểu một cách chung nhất: cán bộ những người được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

Hiện nay, theo Quy định số 031/BCT ngày 03-01-2018 của Bộ Chính trị Đảng nhân dân cách mạng Lào về công tác quản lý cán bộ, các chức danh sau thuộc diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý: Bí thư huyện ủy, phó bí thư huyện ủy, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, huyện ủy viên. Trưởng, phó ban đảng; chánh, phó chánh văn phòng tỉnh ủy; Trưởng ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng hội đồng nhân dân tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; trưởng, phó cơ quan nhà nước theo ngành dọc; Chủ tịch, phó chủ tịch Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch hoặc bí thư, phó bí thư tổ chức quần chúng cấp tỉnh; Huyện trưởng, phó huyện trưởng; Phó Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; phó giám đốc Công an tỉnh; Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở; phó bí thư chi bộ các sở, ngành và doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh; Giám đốc, phó Giám đốc công ty, doanh nghiệp trực thuộc tỉnh; Cán bộ cấp trung ương quản lý nghỉ hưu tại tỉnh; cán bộ nghỉ hưu cấp tỉnh quản lý; Cán bộ có trình độ học vấn tiến sĩ.

2.1.3.2. Số lượng, cơ cấu cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Về số lượng: Hiện nay cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý của 17 tỉnh đảm bảo có đủ về số lượng để thực hiện các nhiệm vụ, vai trò theo quy định, trong đó đa số cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thuộc diện cán bộ loại hai, loại ba và loại bốn.

Về cơ cấu: Hiện nay, cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý trên cả nước Lào có cấu trúc đối hợp lý về giới tính, dân tộc, độ tuổi, thâm niên công tác. Ngoài ra, cơ cấu cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đảm bảo tính kế thừa, gắn với kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ của các tỉnh, từng bước nâng cao vai trò của cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý nhằm tận dụng được sức trẻ, huy động được sự đóng góp thông qua bình đẳng giới.

2.1.3.3. Vai trò của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, cán bộ ban thường vụ tỉnh ủy quản lý là một bộ phận cán bộ trong đội ngũ cán bộ của Đảng nhân dân cách mạng Lào, là nhân tố quan trọng đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của công cuộc đổi mới của các tỉnh. *Hai là*, cán bộ ban thường vụ tỉnh ủy quản lý là đội ngũ cán bộ chủ chốt trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở địa phương. *Ba là*, cán bộ ban thường vụ tỉnh ủy quản lý là những cá nhân có vai trò quyết định đến việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan mà mình phụ trách cũng như trong toàn tỉnh. *Bốn là*, cán bộ ban thường vụ tỉnh ủy quản lý là lực lượng cán bộ trọng yếu đóng vai trò bảo đảm củng cố, xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong các cơ quan, tổ chức cũng như nhân dân các bộ tộc. *Năm là*, cán bộ ban thường vụ tỉnh ủy quản lý có vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đối với các tỉnh.

2.1.3.4. Đặc điểm cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đều là những cán bộ ưu tú nhất của tỉnh, được các tổ chức trong hệ thống chính trị bầu, phê chuẩn hoặc được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ các vị trí chức vụ, chức danh được quy định trong Quy định số 031/BCT ngày 03-01-2018 của Bộ Chính trị về công tác quản lý cán bộ. *Hai là*, cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đa phần là người địa phương.

Ba là, cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, quy định, yêu cầu về chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ lý luận chính trị, trình độ quản lý nhà nước, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo các quy định của Đảng cũng như của các văn bản quy định pháp luật có liên quan. *Bốn là*, cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đã và đang ngày càng trẻ hóa. *Năm là*, cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý là những người được thừa hưởng truyền thống, giá trị tốt đẹp của Đảng nhân dân cách mạng Lào, của các lãnh tụ cách mạng cũng như các bộ tộc Lào.

2.2. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - QUAN NIỆM, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM

2.2.1. Đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý - quan niệm và nội dung

2.2.1.1. Quan niệm về đạo đức

Có thể hiểu một cách chung nhất: *đạo đức là một hình thái ý thức xã hội; là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm đánh giá và điều chỉnh cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh dư luận xã hội.*

2.2.1.2. Quan niệm về đạo đức cách mạng

Có thể đưa ra khái niệm: “*Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân*”; “*Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất*”. Người giải thích cụ thể: “*Đạo đức cách mạng là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công tác gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng, một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân*”.

2.2.1.3. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên

Chuẩn mực ĐĐCM là những nguyên tắc, quy định mang tính mực thước, khuôn mẫu để đánh giá, điều chỉnh hành vi của CB, ĐV, gắn với mục tiêu, lý tưởng cộng sản, gắn với nhiệm vụ chính trị của Đảng và của đất nước, tạo cơ sở để CB, ĐV tự giác học tập, phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. *Một là*, yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc. *Hai là*, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tích cực đổi mới, sáng tạo và hội nhập quốc tế. *Ba là*, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. *Bốn là*, có tinh thần đoàn kết, giữ vững kỷ cương, có tình thương yêu và tinh thần trách nhiệm. *Năm là*, gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời.

2.2.1.4. Đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay

Một là, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; luôn tôn trọng và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. *Hai là*, có tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao. *Ba là*, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có lối sống trong sạch, lành mạnh, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. *Bốn là*, thường xuyên nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, có ý chí

vươn lên, có bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách. *Năm là*, có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác. *Sáu là*, có tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân. *Bảy là*, có tinh thần chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

2.2.2. Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào - khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò và đặc điểm

2.2.2.1. Khái niệm bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Bồi dưỡng là quá trình tác động, làm cho con người hiểu biết, nắm vững thêm, nâng cao hơn tri thức trên cơ sở kiến thức đã được đào tạo cơ bản trước đó; là quá trình thường xuyên, liên tục bổ sung, nâng cao trình độ kiến thức văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ công tác, phẩm chất đạo đức... để đáp ứng yêu cầu công việc.

Bồi dưỡng đạo đức là một nội dung quan trọng đối với con người, nhằm làm cho con người có được những phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách mới của con người mới trong xã hội mới.

Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý là hoạt động tác động có mục đích xác định, được tổ chức thực hiện theo yêu cầu của đảng, đối với một đối tượng xác định là các cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý, nhằm hình thành, phát triển những giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng, điều chỉnh hành vi, cách ứng xử của từng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ - là nhân tố cốt lõi góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, bảo đảm cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, là tấm gương đạo đức trước cán bộ, công chức và nhân dân trong tỉnh.

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và Đảng nhân dân cách mạng Lào về đạo đức cách mạng và yêu cầu về đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên trong điều kiện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có thể đưa ra khái niệm: *Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là toàn bộ các hoạt động có mục đích, chủ động của ban thường vụ tỉnh ủy và các cấp ủy trong đảng bộ tỉnh nhằm bổ sung, bồi đắp đạo đức cộng sản, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, các giá trị truyền thống quý báu của dân tộc và tinh hoa văn hóa đạo đức nhân loại; sự thống nhất giữa nhận thức và hành động cách mạng; phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, thái độ làm việc, tinh thần tự rèn luyện cho đội ngũ này theo những nguyên tắc, yêu cầu về chuẩn mực đạo đức cách mạng, tư cách của người cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý.*

Chủ thể bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy, các cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ và những người đứng đầu cơ quan, địa phương cấp tỉnh, cấp

huyện và tương đương. Đối tượng bồi dưỡng đạo đức cách mạng là các cán bộ đương chức và cán bộ trong quy hoạch diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý.

2.2.2.2. Nội dung bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Một là, bồi dưỡng về sự trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân. *Hai là*, bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao. *Ba là*, bồi dưỡng các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có lối sống trong sạch, lành mạnh; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. *Bốn là*, bồi dưỡng ý thức thường xuyên nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, thử thách. *Năm là*, bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác. *Sáu là*, bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân. *Bảy là*, bồi dưỡng về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

2.2.2.3. Phương thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Một là, bồi dưỡng thông qua trường, lớp. *Hai là*, bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ. *Ba là*, bồi dưỡng thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật. *Bốn là*, bồi dưỡng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. *Năm là*, bồi dưỡng bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ. *Sáu là*, bồi dưỡng thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật. *Bảy là*, bồi dưỡng thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. *Tám là*, phát huy ý thức tự bồi dưỡng đạo đức cách mạng của từng cán bộ.

2.2.2.4. Vai trò của việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Một là, việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức - yếu tố quan trọng, quyết định nhân cách của người cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Hai là*, việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý góp phần bảo đảm để các cán bộ này hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trên từng vị trí công tác. *Ba là*, việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý trực tiếp ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống đang diễn biến phức tạp trong đội ngũ cán bộ, đảng viên Lào hiện nay. *Bốn là*, việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

2.2.2.5. Đặc điểm của việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Một là, cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đã được đào tạo, bồi dưỡng nhất định về mọi mặt, trong đó có đạo đức cách mạng. *Hai là*, việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý gắn chặt và phụ thuộc vào việc xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chính quyền về đạo đức. *Ba là*, phương thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng có những nét mang tính đặc thù.

Tiểu kết chương 2

Chương 3

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung bồi dưỡng

Một là, các cấp ủy đã đặc biệt quan tâm bồi dưỡng sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân cho đội ngũ cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Hai là*, việc bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý được chú trọng hơn. *Ba là*, việc bồi dưỡng các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đi vào chiều sâu hơn. *Bốn là*, về bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý được ngày càng được chú trọng. *Năm là*, về bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý được thực hiện thường xuyên hơn. *Sáu là*, việc bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý có nhiều điểm mới. *Bảy là*, việc bồi dưỡng chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý được quan tâm hơn.

3.1.1.2. Về phương thức bồi dưỡng

Một là, hình thức bồi dưỡng thông qua trường, lớp cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý được duy trì thường xuyên, thành chế độ. *Hai là*, bồi dưỡng thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý cụ thể, thiết thực hơn. *Ba là*, bồi dưỡng cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật có những cải tiến. *Bốn là*, bồi dưỡng cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua các phương tiện thông tin đại chúng được mở rộng. *Năm là*, việc bồi dưỡng cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ được đặc biệt chú trọng. *Sáu là*, việc bồi dưỡng cho cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật được quan tâm hơn. *Bảy là*, bồi dưỡng cán bộ điện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của cán bộ, đảng viên và nhân dân được coi trọng và cụ thể hơn. *Tám là*, phát huy ý thức tự bồi dưỡng đạo đức cách mạng của từng cán bộ được tiến hành thường xuyên hơn.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Về thực hiện các nội dung bồi dưỡng

Một là, việc bồi dưỡng về sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với chế độ; tôn trọng và phục vụ nhân dân cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý có nội, có lúc còn bị xem nhẹ. *Hai là*, bồi dưỡng tinh thần làm việc gương mẫu, đổi mới sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả cao cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý còn chung chung. *Ba là*, bồi dưỡng về các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý chưa có nhiều điểm mới. *Bốn là*, bồi dưỡng tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ, ý chí vươn lên, khắc phục khó khăn, thử thách cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý vẫn còn có biểu hiện hình thức. *Năm là*, bồi dưỡng ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu. *Sáu là*, bồi dưỡng tinh thần tập thể, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý chưa thường xuyên. *Bảy là*, bồi dưỡng về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý chưa có những nội dung phù hợp với tình hình mới.

3.1.2.2. Về thực hiện các phương thức bồi dưỡng

Một là, bồi dưỡng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua trường, lớp chậm đổi mới về nội dung và phương pháp. *Hai là*, bồi dưỡng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua giao nhiệm vụ cho cán bộ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ ở nhiều cơ quan, đơn vị chưa thật cụ thể. *Ba là*, bồi dưỡng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tổ chức đảng và học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các chính sách và quy định của pháp luật có nơi chưa được coi trọng đúng mức. *Bốn là*, bồi dưỡng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua các phương tiện thông tin đại chúng còn có những lúng túng, hiệu quả chưa cao. *Năm là*, bồi dưỡng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý bằng phương thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của cán bộ còn thiếu những quy định mang tính ràng buộc. *Sáu là*, bồi dưỡng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua các phong trào thi đua, các biện pháp khuyến khích, khen thưởng và xử lý kỷ luật chưa đem lại hiệu quả rõ rệt. *Bảy là*, bồi dưỡng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở một số nơi còn hình thức. *Tám là*, việc phát huy ý thức tự bồi dưỡng đạo đức cách mạng của từng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý chưa có các quy định, hình thức thích hợp.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Nguyên nhân khách quan: *Một là*, thực tiễn đổi mới đất nước và các tỉnh đòi hỏi, thúc ép Đảng phải tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng

viên trong đó có các cán bộ diện Ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Hai là*, đường lối đổi mới, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước đã làm cho nền kinh tế tiếp tục phát triển, tác động tích cực, làm cho nội dung bồi dưỡng ĐĐCM ngày càng phong phú, đa dạng toàn diện hơn.

Nguyên nhân chủ quan: *Một là*, Đảng và Nhà nước Lào ngày càng quan tâm sâu sắc, tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện và tích cực triển khai có hiệu quả nhiều chương trình giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ diện Ban thường vụ tỉnh ủy quản lý nói riêng. *Hai là*, các Ban thường vụ tỉnh ủy đã ý thức rõ tầm quan trọng, sự cần thiết và quan tâm chỉ đạo công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ thuộc quyền mình quản lý, tạo mọi điều kiện để tổ chức thực hiện công việc này ngày càng có hiệu quả hơn. *Ba là*, đa số cán bộ diện Ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc tự bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho bản thân. *Bốn là*, đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng có những đóng góp quan trọng, thiết thực.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan: *Một là*, những hiện tượng tiêu cực trong Đảng, bộ máy nhà nước và cả xã hội đã tác động tiêu cực không nhỏ đến việc bồi dưỡng, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Hai là*, sự biến đổi thang giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường tác động nhiều mặt đến công tác bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Ba là*, Lào vẫn là nước kinh tế kém phát triển và gặp rất nhiều khó khăn về ngân sách. *Bốn là*, các thế lực thù địch không ngừng ra sức thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm phá hoại chế độ mới, nhất là về tư tưởng, đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Nguyên nhân chủ quan: *Một là*, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của một số cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý còn thấp. *Hai là*, một số tỉnh ủy chưa chú trọng đúng mức về vai trò, trách nhiệm của mình trong bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. *Ba là*, các tổ chức, cơ quan chưa phối hợp một cách chặt chẽ, hợp lý trong công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ. *Bốn là*, đội ngũ những người làm công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý còn có những hạn chế nhất định.

3.2.3. Những kinh nghiệm

Một là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng từ Trung ương đến địa phương đến công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện Ban thường vụ tỉnh ủy quản lý có vai trò quyết định. *Hai là*, phát huy tính tích cực, tự học tập bồi dưỡng, tự rèn luyện đạo đức cách mạng của mỗi người cán bộ diện Ban thường vụ tỉnh ủy quản lý mang ý nghĩa quyết định trực tiếp đến hiệu quả bồi dưỡng đạo đức cách mạng. *Ba là*, nội dung, phương thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý phải phù hợp với từng đối

tượng, với hoàn cảnh thực tiễn và bảo đảm được tính thiết thực, cụ thể, tránh trừu tượng, chung chung, khó tiếp thu, khó thực hiện. *Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của đảng đối với cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Năm là*, phát huy tốt mọi lực lượng, mọi nguồn lực cho công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cán bộ diện Ban thường vụ tỉnh ủy quản lý là nhân tố bảo đảm thành công.

Tiểu kết chương 3

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến việc tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

4.1.1.1. Những thuận lợi

Một là, năng lực uy tín lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Lào ngày càng được khẳng định. *Hai là*, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng nhân dân cách mạng Lào tiếp tục được đẩy mạnh. *Ba là*, hệ thống văn bản quy định của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật cũng như tiêu chí đánh giá đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ngày càng cụ thể, thiết thực *Bốn là*, hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên ngày càng được hoàn thiện và nâng cao chất lượng. *Năm là*, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên ngày càng được chú trọng.

4.1.1.2. Những khó khăn

Một là, sự tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế trong bối cảnh phát triển mới của đất nước. *Hai là*, sự chống phá của các thế lực thù địch và các phần tử xấu. *Ba là*, việc buông lỏng trong hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và cơ quan chính quyền trong khi hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện. *Bốn là*, sự thiếu tính tích cực, chủ động của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý trong tự bồi dưỡng đạo đức cách mạng.

4.1.2. Phương hướng bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Phương hướng chung: Phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý một cách thường xuyên, liên tục gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và cả hệ thống chính trị, chú trọng giáo dục về truyền thống cách mạng cũng như tấm gương đạo đức cách mạng của các lãnh tụ cách mạng; xây dựng môi trường và chương trình bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy

quản lý có tính chuyên sâu và hệ thống; đề cao tinh thần tự giác và trách nhiệm cá nhân từng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý trong việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cũng như thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với quá trình bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý.

Để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ diện BTVTU quản lý trong thời gian tới cần chú trọng thực hiện những phương hướng cụ thể sau: *Thứ nhất*, gắn việc tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý với toàn bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ở các cấp cũng như công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong giai đoạn mới. *Thứ hai*, chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường chính trị - hành chính, đội ngũ cán bộ tuyên giáo của các tỉnh trong cả nước. *Thứ ba*, coi trọng công tác tuyên truyền, truyền thông về giá trị lịch sử, tấm gương về đạo đức cách mạng của các thế hệ lãnh đạo của Đảng và dân tộc, nhất là của Chủ tịch Cayxôn Phômvihản; đồng thời, phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý trong quá trình tu dưỡng đạo đức cách mạng. *Thứ tư*, hoàn thiện, cụ thể hóa các tiêu chuẩn đánh giá về đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý để làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong bối cảnh mới. *Thứ năm*, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, đánh giá về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn với quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý; nghiêm trị, đưa các cán bộ suy thoái, biến chất ra khỏi hàng ngũ của Đảng và bộ máy chính quyền để làm gương cho các cán bộ khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. *Thứ sáu*, tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý thông qua các hoạt động thực tiễn, gắn với nhân dân tại cơ sở theo phương châm gần dân, thân dân, hiểu nhân dân cũng như nỗ lực, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích của nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, Tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng đối với các tỉnh ủy trong công tác cán bộ. *Hai là*, Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc về tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý.

4.2.2. Xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Việc xây dựng, ban hành hệ thống chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên nói chung, từng loại cán bộ nói riêng, là đặc biệt cần thiết để có căn cứ đánh giá phẩm chất đạo đức của từng cán bộ, đảng viên và của cả đội ngũ cán bộ, đảng viên, tránh tình trạng đánh giá chung chung, hình thức; để từng cán bộ, đảng viên có căn cứ cụ thể để phấn đấu đạt được, đối chiếu với các chuẩn mực đó để “tự soi”, “tự sửa” các hạn chế, thiếu sót đang mắc phải.

4.2.2.1. Xây dựng hệ thống chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Trong điều kiện hiện nay, có thể nêu một số tiêu chí trong hệ thống chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý: *thứ nhất*, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và chế độ; *thứ hai*, gương mẫu, sáng tạo chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kỷ luật của Đảng và chấp hành nghiêm nghị định, quyết định, pháp luật của Nhà nước, quy định của các cơ quan, đơn vị; *thứ ba*, tự giác học tập và thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, sống khiêm tốn, giản dị, trong sạch, đoàn kết rộng rãi, nói đi đôi với làm; góp phần tích cực vào việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, nhất là tham nhũng, lãng phí; *thứ tư*, tích cực học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức cách mạng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân; *thứ năm*, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, đoàn kết trong các tổ chức đảng, chính quyền, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân; *thứ sáu*, nâng cao, phát huy truyền thống đẹp của Đảng về gần gũi với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4.2.2.2. Thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, thường xuyên giám sát đạo đức, lối sống, phong cách làm việc của từng cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Hai là*, phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh và cấp huyện trong việc xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Ba là*, chú trọng tự giáo dục đạo đức cách mạng, đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Cayxôn Phômvihân” trong cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Bốn là*, nâng cao trình độ toàn diện, nhất là trình độ lý luận chính trị - hành chính của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý.

4.2.3. Tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, phải xác định rõ mục tiêu bồi dưỡng cần đạt được. *Hai là*, trên cơ sở mục tiêu, cần đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng cho phù hợp với đối tượng. *Ba là*, cần kết hợp giữa giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng với giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị. *Bốn là*, đề cao phương châm “nói đi đôi với làm”, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”. *Năm là*, hình thức bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý phải đa dạng.

4.2.4. Phát huy vai trò của chính quyền; giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, báo chí và công luận

Cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý công tác ở các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào yêu nước và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện, trực tiếp tiếp xúc ở mức độ khác nhau với nhân dân. Vì vậy, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Lào yêu nước và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm và phải được huy động vào việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. Chính quyền ở cấp tỉnh và huyện có chức năng tổ chức và quản lý nhà nước ở địa phương, có vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; là công cụ sắc bén trong lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở các tỉnh và huyện.

4.2.4.1. Các tỉnh ủy lãnh đạo chặt chẽ các cơ quan chính quyền tỉnh và huyện về công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, nhận thức sâu sắc chức năng, nhiệm vụ, vai trò của chính quyền cấp tỉnh và huyện về công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Hai là*, tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện trong sạch, vững mạnh, hoạt động có chất lượng, hiệu quả cao để góp phần thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Ba là*, chú trọng xây dựng cán bộ, công chức chính quyền của tỉnh và huyện có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, đạo đức cách mạng, lối sống trong sáng. *Bốn là*, tỉnh ủy lãnh đạo chỉ đạo thật tốt công tác khai tài sản của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý.

4.2.4.2. Tỉnh ủy lãnh đạo phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, báo chí và công luận

Một là, nâng cao phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước Lào và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia giám sát hoạt động của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Hai là*, phát huy vai trò giám sát của xã hội trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Ba là*, phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý. *Bốn là*, phát huy vai trò giám sát của báo chí và công luận trong công tác bồi dưỡng đạo đức cách mạng, xây dựng đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

4.2.5. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường kiểm tra, giám sát, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên khác với quản lý hành chính, áp dụng kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên ở chỗ: công việc này tác động vào tư tưởng, ý thức thâm kín và dựa trên ý thức tự giác sâu sắc từng người cán bộ, đảng viên. chỉ khi mỗi cán bộ, đảng viên đều tự nhận ra những lệch lạc trong suy nghĩ, những sai lệch trong hành vi của mình so với các chuẩn mực đạo đức cách

mạng, với sự góp ý của đồng chí, đồng nghiệp, từ đó biết tự điều chỉnh, thì người đó mới giữ vững được phẩm chất đạo đức.

4.2.5.1. Tỉnh ủy chỉ đạo nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình

Tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, nhằm xây dựng Đảng và giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, đảng viên về mọi mặt, trong đó có phẩm chất đạo đức cách mạng. Nếu cán bộ nghiêm túc tự phê bình, nhận rõ khuyết điểm về đạo đức, lối sống của mình, được tổ chức đảng góp ý, phê bình, thì cán bộ sẽ kịp thời sửa chữa và tiến bộ. Song, tự phê bình và phê bình chỉ có ý nghĩa và mang lại hiệu quả to lớn khi nó được tiến hành với một động cơ trong sáng.

4.2.5.2. Các tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Cấp ủy các cấp phát huy tốt vai trò của ủy ban kiểm tra của cấp ủy, nhất là trong kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của đảng với hệ thống giám sát, thanh tra, điều tra của nhà nước, phát triển hệ thống kiểm toán chuyên nghiệp. Hằng năm, tỉnh ủy cần có chương trình, kế hoạch cụ thể để kiểm tra, giám sát theo chuyên đề việc thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị như: kiểm tra việc triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình hành động của tỉnh ủy, huyện ủy, các cơ quan, đơn vị; kiểm tra việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

4.2.6. Phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng đạo đức cách mạng của cán bộ đương chức và cán bộ quy hoạch diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý

Một là, cấp ủy xác định trách nhiệm cho cán bộ phải tự giác bồi dưỡng đạo đức cách mạng một cách toàn diện, thường xuyên. *Hai là*, tăng cường đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực của đạo đức cũ trong và những tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. *Ba là*, xây dựng môi trường công tác và môi trường xã hội thuận lợi cho việc tự rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ. *Bốn là*, thực hiện tốt tất cả các khâu trong công tác cán bộ.

Tiểu kết chương 4

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện nay, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU quản lý tại CHDCND Lào đóng vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia. Cán bộ diện BTVTU quản lý tại CHDCND Lào không chỉ là những nhà lãnh đạo, mà còn là những người trực tiếp tổ chức thực hiện trong quá trình xây dựng, thực thi các chính sách và quản lý hành chính thực tế tại các địa phương trong cả nước. Vì vậy, việc xây dựng ĐNCB nói chung, bồi dưỡng ĐĐCM nói riêng cho ĐNCB diện BTVTU quản lý tại CHDCND Lào là một nhiệm vụ quan trọng, một trách nhiệm thiêng liêng của Đảng NDCM Lào cũng như của cả HTCT. Thực tiễn có thể thấy, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho ĐNCB diện BTVTU

quản lý tại CHDCND Lào không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức lý luận, mà còn là quá trình tạo dựng, rèn luyện những phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc cho ĐNCB điện BTVTU quản lý.

Những năm qua, công tác bồi dưỡng ĐĐCM cho CB, ĐV nói chung, cán bộ điện BTVTU quản lý nói riêng được nhiều tỉnh ủy tổ chức thực hiện khá nghiêm túc, qua đó giúp cán bộ BTVTU quản lý nói chung là có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch cũng như chú trọng việc tự bồi dưỡng, tự rèn luyện. Tuy vậy, thực tiễn cũng cho thấy, quá trình bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ điện BTVTU quản lý vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm nhất định.

Để tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ điện BTVTU quản lý trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ, nhất quán và có hiệu quả các giải pháp: *một là*, tăng cường sự lãnh đạo của BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc và cán bộ điện BTVTU quản lý đối với việc tăng cường bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ điện BTVTU quản lý; *hai là*, xây dựng và thực hiện hệ thống chuẩn mực đạo đức của cán bộ điện BTVTU quản lý; *ba là*, tiếp tục đổi mới một số nội dung, hình thức bồi dưỡng ĐĐCM cho cán bộ điện BTVTU tỉnh ủy quản lý; *bốn là*, phát huy vai trò của chính quyền; giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các tổ chức CT-XH, nhân dân, báo chí và công luận; *năm là*, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; tăng cường KT, GS, biểu dương những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ điện BTVTU quản lý; *sáu là*, phát huy tinh thần tự giác bồi dưỡng ĐĐCM của cán bộ đương chức và quy hoạch điện BTVTU quản lý. Thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng ĐĐCM sẽ góp phần xây dựng ĐNCB điện BTVTU quản lý ở CHDCND Lào có đủ cả đức và tài, luôn được nhân dân tin yêu, tín nhiệm, đóng góp tích cực nhất vào công cuộc đổi mới đất nước.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Somvang Phonkhamvongsa (2024), “Phát huy vai trò nêu gương trong bồi dưỡng đạo đức cách mạng của cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Lào”, Tạp chí *Lý luận chính trị điện tử*, ngày 11-3-2024.
2. SOMVANG PHONKHAMVONGSA (2024), “The role and solutions for enhancing revolutionary ethics training for cadres managed by the Provincial Party Standing Committee in Laos”, *Political Theory*, No. 41 (June-2024), p.111-118.